

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH Y LINH CHI**

Địa chỉ: Thôn 14 A, xã Đăk Pek, huyện Đăk Gleï, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0334848799

Fax:

Đăk Gleï, tháng 12 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HKD Y LINH CHI/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

- Tên tổ chức, cá nhân: **Y LINH CHI**
- Địa chỉ: Thôn 14 A, xã Đăk Pek, huyện Đăk Gle, tỉnh Kon Tum.
- Điện thoại: 0334848799
- Giấy CN ĐKKD số: 38B8001700, cấp ngày 12/7/2022 do Phòng Tài chính – Kế hoạch UBND huyện Đăk Gle cấp.
- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: số 03/2024/NNPTNT-TKT, ngày cấp 15/01/2024, nơi cấp: Chi cục Quản lý chất lượng NLS&TS Kon Tum.

II. Thông tin về sản phẩm

Tên sản phẩm: Giò chả.

Thành phần: 99,8% thịt lợn; hạt nem, bột ngọt, tiêu, muối, phụ gia thực phẩm Tari K7 0,2%.

Thời hạn sử dụng sản phẩm: sản phẩm ăn liền, có thời hạn sử dụng trong ngày.

Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Đóng gói: Gói 500g, 1 kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Gói bằng lá chuối, vật liệu tự nhiên bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (sản phẩm ăn liền trong ngày không in nhãn hàng hóa)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Y Linh Chi sản xuất giò chả đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm);
- QCVN 8-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm);

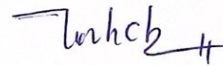
Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BYT ngày 02/11/2023 của Bộ Y tế về Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Kon Tum, ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Y Linh Chi

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH Y LINH CHI
Address (Địa chỉ) : THÔN 14A, XÃ ĐẮK PEK, HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU KIỂM NGHIỆM:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : S13235006
Information provided by applicant : GIÒ CHẢ
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu chứa trong túi kín
Seal No (Số niêm) : Không niêm
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sampling on (Ngày lấy mẫu) : -
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 05/11/2024
Sample tested on (Ngày phân tích) : 05/11/2024
Report date (Ngày trả kết quả) : 09/11/2024

Note / Ghi chú:

- (*) Test parameter is sent to subcontractor accredited by LAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi Phòng kiểm nghiệm.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025.
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương.
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế.
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng.
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện
- < LOQ: The analyte can be detected but not quantification/ Phát hiện chất phân tích nhưng không định lượng.
- Test result(s) are valid on the tested sample(s). It is issued under our Terms and Conditions. Sci-Tech only resolves complaints about analytical results within 7 days from the date of reporting.
Kết quả kiểm nghiệm có giá trị trên mẫu đã kiểm. Kết quả này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của công ty. Sci-Tech chỉ giải quyết khiếu nại về kết quả phân tích trong 7 ngày từ ngày trả kết quả.
- The test result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of Sci-Tech is granted.
Kết quả này không được sao chép, một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện Sci-Tech.

Authorized Technical Representative/ 
Phụ trách kỹ thuật

NGUYỄN VĂN ĐẠO



VŨ ĐỨC HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI-TECH

Địa chỉ: Lô II-1, Đường số 1, nhóm CN2, Khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0931.004.818

Email: info@sci-techvn.com

Website: sci-techvn.com

Form code/ Mã biểu mẫu: QA.PR-0020/FO-01

LBH: [01]

NHL: 23/11/2023

Page/ Trang: 1 / 2



TEST REPORT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Code/ Mã mẫu:

S13235006/1

No./ STT	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
1	Màu sắc ⁽¹⁾	CH.TM-0247 (Ref. TCVN 3215:1979)	-	-	Màu đặc trưng cho sản phẩm
2	Cảm quan (trạng thái) ⁽¹⁾	CH.TM-0247 (Ref. TCVN 3215:1979)	-	-	Trạng thái đặc trưng cho sản phẩm
3	Mùi ⁽¹⁾	CH.TM-0247 (Ref. TCVN 3215:1979)	-	-	Mùi thơm đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
4	Vị ⁽¹⁾	CH.TM-0247 (Ref. TCVN 3215:1979)	-	-	Vị đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ
5	Định tính phản ứng Kreiss ⁽¹⁾	CH.TM-0330 (Ref. KNHTP, page 114)	-	-	Âm tính
6	Định tính Hydrosulfua (H ₂ S) ^(*)	TCVN 3699:1990	-	-	Âm tính
7	Nitrite ⁽¹⁾	TCVN 7992:2009	mg/100g	0.083	0.613
8	Amoniac (NH ₃) ⁽¹⁾	CH.TM-0248 (Ref. TCVN 3706:1990)	mg/100g	3.33	13.65
9	Chỉ số Peroxide ⁽¹⁾	CH.TM-0250 (Ref. TCVN 6121:2018)	meq/kg	0.05	1.21
10	Định tính Borate (Hàn the) ⁽¹⁾	AOAC 970.33	-	-	ND
11	Định lượng vi sinh vật (TPC) ở 30oC ⁽¹⁾	ISO 4833-1:2013/ Amd.1:2022	CFU/g	-	1.3x10 ^{~2}
12	Định lượng E. coli dương tính β-glucuronidase ⁽¹⁾	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	CFU/g	-	<10
13	Phát hiện Salmonella spp. ⁽¹⁾	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Phát hiện/25g	eLOD50 = 3 CFU/25g	ND
14	Chì (Pb) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.020	ND
15	Cadimi (Cd) ⁽¹⁾	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
16	Natri Benzoate (tính theo axit Benzoic) ⁽¹⁾	CH.TM-3028 (Ref. TCVN 8122:2009)	mg/kg	5.00	ND
17	Aflatoxin B1 ⁽¹⁾	CH.TM-3027 (Ref. TCVN 7596:2007, ISO 16050:2003)	µg/kg	0.50	ND